TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16/6/2022
" V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triều Châu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Thiều Thị Phi Loan.
2. Ông Trần Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Thư ký TAND TP.Biên Hòa.

- ***Đại diện VKSND thành phố Biên Hòa*** *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 601/20201/TLST-HNGĐ ngày 20/02/2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con " giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Lê Thị Thanh L1, sinh năm 1993.

Trú tại: 176/14, khu phố 1, phường Tân Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1993.

Trú tại: 44N/4, khu phố 4, phường Tân Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai.

(Bà L1 có có đơn xin vắng mặt, ông K vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh L1 trình bày:

Bà L1 và ông K tự nguyện yêu thương và có đăng ký Kt hôn tại UBND phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vào tháng 8 năm 2014. Tình trạng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Ông K chơi bời sa đọa không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Bà L1 đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Đình K vì vợ chồng không còn tình cảm và không thể nào đoàn tụ được.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 16/12/2016. Hiện cháu Như đang sống ổn định với bà L1 và bà yêu cầu được nuôi con chung là cháu Như. Trước đây bà làm đơn khởi kiện yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nhưng nay không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Đình K nhưng ông K vắng mặt tất cả các buổi làm việc nên không có bản tự khai và trình bày.

***** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hôn nhân giữa bà L1 và ông K là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà L1 có căn cứ.

Về con chung: Bà L1 và ông K có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 16/12/2016. Hiện cháu Như đang sống ổn định với bà L1 nên cần giao cháu Như cho bà L1 nuôi dưỡng. Tạm thời ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà L1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Theo biên bản xác minh ngày 23/6/2021 ông Nguyễn Đình K cư trú tại 44N/4, khu phố 4, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và hiện đang sinh sống tại địa chỉ này (bút lục 25). Căn cứ Điều 28 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ông Nguyễn Đình K được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt. Bà Lê Thị Thanh L1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Căn cứ Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L1 và ông K chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký Kt hôn vào tháng 8 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của bà L1 thì vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do ông K ăn chơi sa đọa, không quan tâm đến gia đình, thường xuyên gây gỗ nhau và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên bà L1 đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông K để bà ổn định cuộc sống mới. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà L1 và ông K thật sự trầm trọng không thể hàn gắn được, Tòa án đã tạo điều kiện hòa giải hàn gắn đoàn tụ nhưng bà L1 cương quyết ly hôn không đồng ý đoàn tụ. Do

vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L1 về việc ly hôn với ông Nguyễn Đình K.

[3] Về con chung: Bà L1 và ông K có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 16/12/2016. Hiện cháu Như đang sống ổn định với bà L1 nên cần giao cháu Như cho bà L1 nuôi dưỡng. Tạm thời ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị Thanh L1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên cần ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 207; Điều 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 9,10,11,12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Điều 6; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh L1. Bà Lê Thị Thanh L1 được ly hôn với ông Nguyễn Đình K.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 16/12/2016 cho bà L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí: Bà Lê Thị Thanh L1 phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, biên lai số 0008250 ngày 07/02/2020. Bà L1 đã nộp xong án phí.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND TP.Biên Hòa (2);
- Chi cục THA dân sự TP.Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- UBND P.Tân Hòa, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1);
- Lưu văn phòng (1).

Nguyễn Triều Châu